

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp UDPM 1 K10 Mã lớp học 28,794 Thực hành

Môn học: UMH23 Xử lý ảnh

Giáo viên: Lâm Tiến Lợi

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181494	Nguyễn Trọng Chiến	07/06/2000	5			
2	CD180619	Lã Huy Công	09/01/2000	6			
3	CD180417	Nguyễn Minh Đức	18/08/2000	7		Đức	
4	CD180310	Nguyễn Trung Đức	16/03/2000	6		Đức	
5	CD181571	Nguyễn Văn Đức	17/08/2000	4		Đức	
6	CD180458	Lại Minh Dương	26/06/2000	6		Dương	
7	CD181481	Trần Khánh Duy	05/06/2000	7		Duy	
8	CD180079	Nguyễn Văn Hà	05/10/1995	8		Hà	
9	CD180579	Nguyễn Đức Hải	11/01/2000	7		Hải	
10	CD181476	Đỗ Trung Hiếu	10/01/2000				
11	CD180148	Nguyễn Trung Hiếu	20/01/1999	6		Hiếu	
12	CD181540	Nguyễn Trung Hiếu	24/06/2000	6		Hiếu	
13	CD180174	Nguyễn Quang Huy	07/03/2000	6		Huy	
14	CD181484	Nguyễn Khắc Trung Khải	25/07/2000	5		Khải	
15	CD181467	Phạm Gia Khánh	22/11/2000	6		Khánh	
16	CD180109	Đinh Ngọc Kim	18/02/1995	5		Kim	
17	CD180707	Nguyễn Đức Long	28/06/2000				
18	CD180578	Nguyễn Việt Long	17/02/2000	6		Long	
19	CD180401	Trần Thị Hồng Nhung	27/02/2000	6		Nhung	
20	CD180139	Nguyễn Văn Phú	06/08/1996	6		Phú	
21	CD180429	Nguyễn Anh Quân	05/05/1996	6		Quân	
22	CD180267	Nguyễn Ngọc Thích	24/04/2000	6		Thích	
23	CD180078	Nguyễn Hữu Thịnh	17/05/1996	7		Thịnh	
24	CD181428	Nguyễn Xuân Thuận	17/11/1999	7		Thuận	
25	CD180229	Phạm Hữu Tín	10/03/2000	5		Tín	
26	CD180016	Phạm Văn Trà	14/07/1996	8		Trà	
27	CD181562	Đỗ Anh Tú	25/11/2000	6		Tú	
28	CD180667	Nguyễn Sơn Tùng	28/08/2000	5		Tùng	
29	CD180264	Tạ Quang Việt	03/11/1999	6		Việt	
30	CD180421	Vũ Hải Yến	28/09/2000	6		Yến	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	------	-------	-----------	---------

Tổng số SV tham gia thực hành.....²⁸.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....²⁷.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

HL
Luôn tiến bộ